

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHAN THIẾT
TỈNH BÌNH THUẬN**

Bản án số: 69/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 29/7/2022

V/v: “Ly hôn, nuôi con chung”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHAN THIẾT, TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bính

2. Bà Lưu Thị Thôi

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Vũ Thuý Chi

– Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phan Thiết tham gia phiên tòa: Bà Trương Thị Mỹ Thuận – Kiểm sát viên.

Vào lúc 09 giờ 30 ngày 29 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 471/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 6 năm 2022 về việc: “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 173/2022/QĐ-XXST ngày 14 tháng 7 năm 2022 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị X – sinh năm 1973

Địa chỉ: Thôn Thiện Sơn, xã Thiện Nghiệp, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Anh Lương Văn N – sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn Thiện Sơn, xã Thiện Nghiệp, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hoà giải và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị X trình bày:**

Chị và anh Lương Văn N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiện Nghiệp, Tp. Phan Thiết. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do anh N ham mê cờ bạc, không

chăm lo cuộc sống gia đình, suốt ngày ăn ở không, không làm ăn gì hết. Nhiều lần chị phải trả nợ cờ bạc cho anh N dẫn đến tinh thần ức chế, cơ thể hao mòn. Nhiều lần chị đã cố gắng khuyên giải anh N và cũng có lần chị nộp đơn ly hôn nhưng sau đó rút đơn vì nghĩ cho con, nhưng đến nay anh N vẫn không thay đổi, lại còn kiếm chuyện gây gổ và đánh đập chị dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh N nữa, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lương Văn N.

- Về con chung: Chị và anh N chung sống với nhau có 1 con chung tên Lương Quốc V – sinh ngày 04/8/2012. Nay ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* **Bị đơn anh Lương Văn N trình bày:** Anh và chị Nguyễn Thị X từ nguyện tìm hiểu, yêu thương và chung sống với nhau vào năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiện Nghiệp, Tp. Phan Thiết. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì ngoài việc do anh theo quê vợ nên bị chị X coi thường. Gần đây chị X bán đất của cha mẹ chị X có tiền nên đối xử lạnh nhạt và hắt hủi anh. Anh thừa nhận trước đây vào năm 2019 anh có ham mê cờ bạc gây ra nợ nần. Thời gian gần đây anh không có cờ bạc gây nợ nần nữa. Nay chị X không còn tình cảm với anh nữa làm đơn yêu cầu ly hôn với anh, anh không đồng ý ly hôn. Anh muốn chị X phải cho anh 400.000.000 đồng để anh trả nợ cờ bạc, anh hứa sẽ không bao giờ cờ bạc nữa để vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng lo cho con cái. Anh chỉ đồng ý ly hôn nếu chị X cho anh thêm 100.000.000 đồng nữa để anh làm ăn sinh sống thì anh sẽ ký đơn cho chị X ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên Lương Quốc V – sinh ngày 04/8/2012. Giả sử Tòa án giải quyết ly hôn anh đồng ý giao con cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng. Anh không cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

* Vụ án đã được Tòa án tiến hành hòa giải nhưng không thành.

* Tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị X vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lương Văn N.

Bị đơn anh Lương Văn N vẫn giữ nguyên ý kiến là không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký Tòa án, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự thủ tục do Bộ Luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung: Qua xem xét hồ sơ và lời khai của các đương sự tại phiên tòa, Viện kiểm sát thấy rằng mâu thuẫn trong quan hệ tình cảm vợ chồng giữa chị X và anh N đã đến mức trầm trọng. Qua lời khai của các đương sự cho thấy vợ chồng anh chị có mâu thuẫn trầm trọng vì anh N không có trách nhiệm với gia đình, cờ bạc gây nợ nần. Qua đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Lương Văn N và chấp nhận thỏa thuận về nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung của chị X và anh N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa. Căn cứ vào lời khai và kết quả tranh luận của các đương sự tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị X có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Lương Văn N. Anh Lương Văn N có nơi cư trú tại thôn Thiện Sơn, xã Thiện Nghiệp, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

[2] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị X, Hội đồng xét xử nhận thấy: Chị Nguyễn Thị X và anh Lương Văn N tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau năm 2011, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thiện Nghiệp, Tp. Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận. theo Giấy chứng nhận kết hôn số 01/2011 ngày 25/7/2011. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị X và anh Lương Văn N là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị X xin ly hôn với anh Lương Văn N vì cho rằng quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc do vợ chồng không cùng nhau chăm lo cho cuộc sống gia đình, anh N sống vô tư, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, suốt ngày chỉ ăn ở không lo làm ăn gì hết. Đã vậy còn cờ bạc gây ra nợ nần. Nhiều lần chị phải trả nợ cờ bạc cho anh N dẫn đến tinh thần ức chế, cơ thể hao mòn. Do mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn mà vợ chồng không hoà giải được mâu thuẫn nên đến nay, tình cảm vợ chồng nay đã không còn nên chị làm đơn xin ly hôn với anh N.

Về phía bị đơn anh Lương Văn N không đồng ý ly hôn vì cho rằng quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc. không có mâu thuẫn gì. Anh thừa nhận trước đây vào năm 2019 anh có ham mê cờ bạc gây ra nợ nần. Thời gian gần đây anh không có cờ bạc gây nợ nần nữa. Nay vì tình cảm vợ chồng anh muốn chị X phải cho anh 400.000.000 đồng để anh trả nợ cờ bạc, anh hứa sẽ không bao giờ cờ bạc nữa để vợ chồng chung sống hạnh phúc, cùng lo cho con cái. Anh chỉ

đồng ý ly hôn nếu chị X cho anh thêm 100.000.000 đồng nữa để anh làm ăn sinh sống thì anh sẽ ký đơn cho chị X ly hôn.

Theo quy định của Luật hôn nhân gia đình, vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ các công việc gia đình, thế nhưng bản thân anh N là người đàn ông trong gia đình, sức dài vai rộng, nhưng không cùng vợ gánh vác những khó khăn trong cuộc sống gia đình, lại còn cơ bạc gây nợ nần để mặc chị X chăm lo cho gia đình lại còn phải trả nợ cờ bạc thay anh N. Nay anh N không đồng ý ly hôn với chị X lại còn đưa ra yêu cầu là rất vô lý là chị X phải đưa cho anh đủ 500.000.000 đồng (400.000.000 đồng để trả nợ cờ bạc cho anh và 100.000.000 đồng để anh làm ăn sinh sống) thì anh mới đồng ý ký đơn ly hôn. Từ yêu cầu đó chứng tỏ việc anh N không đồng ý ly hôn với chị X không phải vì vợ chồng anh không có mâu thuẫn gì như anh trình bày, hoặc anh còn tình cảm gì với chị X nên mới muốn hàn gắn mà mục đích của anh là chỉ muốn chị X đưa tiền cho anh sinh sống. Từ những sự thừa nhận trên của đương sự, chứng tỏ mâu thuẫn gia đình của anh chị đã đến mức trầm trọng. Việc chị X trình bày những nguyên nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng làm chị ức chế tinh thần dẫn đến không còn tình cảm với anh N nữa và yêu cầu ly hôn là có căn cứ. Từ đó cho thấy mục đích hôn nhân của anh chị không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài. Do đó căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị X là phù hợp với quy định pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 1 con chung tên là Lương Quốc V – sinh ngày 04/8/2012. Khi ly hôn chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Anh N cũng có ý kiến là đồng ý với yêu cầu nuôi con của chị X nên công nhận.

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ theo quy định tại khoản 04 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 qui định về mức thu, nộp về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

Hội đồng xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phan Thiết.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217, Điều 218; 219; 244; 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Điều 19; khoản 01 Điều 51; khoản 01 Điều 56; Điều 57; Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị X

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Nguyễn Thị X được ly hôn với anh Lương Văn N.

- **Về con chung:** Giao con chung tên Lương Quốc V – sinh ngày 04/8/2012 cho chị Nguyễn Thị X trực tiếp nuôi dưỡng. Chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lương Văn N có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung sau khi ly hôn

Về tài sản chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

Về nợ chung: Anh chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị X phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị X đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự Phan Thiết theo biên lai số 0009848 ngày 29/6/2022. Chị X đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt nguyên đơn, bị đơn. Quyền kháng cáo bản án của nguyên đơn và bị đơn là 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKS Tp. Phan Thiết;
- Thi hành án dân sự Tp. Phan Thiết;
- UBND xã Thiện Nghiệp;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hồng Hạnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
PHIÊN TÒA

THẨM PHÁN CHỦ TỌA

NGUYỄN THỊ NHƯ YẾN NGUYỄN THẾ QUẢNG

PHẠM PHONG LAN

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKSND TP. PT
- Thi hành án dân sự TP. Phan Thiết
- UBND phường Phú Thủy
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

PHẠM PHONG LAN

